

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS CÁT LÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/QĐ-THCSCL

Cát Lái, ngày 03 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022

của Trường THCS Cát Lái

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 18 tháng 1 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trường THCS Cát Lái;

Căn cứ Quyết định số 8108/QĐ-UBND ngày 25/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính-Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trường THCS Cát Lái (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng hành chính, Phòng Tài vụ, các Tổ chuyên môn và các đơn vị liên quan trực thuộc Trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch Tp. Thủ Đức;
- BGH trường;
- Bản tin trường;
- Lưu :VT,

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký, dấu)

Lê Thị Thảo

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Cát Lái

Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2022

(Kèm theo Quyết định số 8101/QĐ- UBND ngày 25/12/2021 của UBND Quận 2)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Thu sự nghiệp	2.944
1.1	Học phí	626
1.2	Thu sự nghiệp	2.318
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp	2.944
	Chi từ nguồn học phí được để lại (60%)	376
	Số thu học phí trích 40% cải cách tiền lương	250
	Chi từ nguồn thu sự nghiệp	2.318
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.065
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.470
	Kinh phí thực hiện tự chủ	4.393
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	77
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	595
	Kinh phí mua sắm, sửa chữa	160
	Kinh phí khác	435
	Kinh phí thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND và tăng lương cơ sở: 280.000đ (PCTNNG)	

Ngày 01 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

Lê Thị Thảo